**Mẫu số 2**

Mẫu Sơ yếu lý lịch viên chức ban hành kèm theo Thông tư số [12/2012/TT-BNV](https://thukyluat.vn/vb/thong-tu-12-2012-tt-bnv-chuc-danh-nghe-nghiep-va-thay-doi-chuc-danh-nghe-nghiep-27ebb.html) ngày 18/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ

Cơ quan, đơn vị có thẩm quyền quản lý viên chức……   Số hiệu viên chức:

Cơ quan, đơn vị sử dụng viên chức…………………        ……………

**SƠ YẾU LÝ LỊCH VIÊN CHỨC**

|  |  |
| --- | --- |
| Ảnh màu (4 x 6 cm) | 1) Họ và tên khai sinh (viết chữ in hoa): ……………………………………  2) Tên gọi khác: ……………………………………………………………  3) Sinh ngày: ..........tháng............năm........., Giới tính (nam, nữ): …………  4) Nơi sinh: Xã ……………….., Huyện……………………, Tỉnh…………  5) Quê quán: Xã ………………., Huyện…………………, Tỉnh………… |

6) Dân tộc:………………………………. 7) Tôn giáo: …………………………………………

8) Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:.....................................................................................

(Số nhà, đường phố, thành phố; xóm, thôn, xã, huyện, tỉnh)

9) Nơi ở hiện nay: .............................................................................................................

(Số nhà, đường phố, thành phố; xóm, thôn, xã, huyện, tỉnh)

10) Nghề nghiệp khi được tuyển dụng:

11) Ngày tuyển dụng:……/……/……, Cơ quan tuyển dụng: .

12) Chức vụ (chức danh) hiện tại:........................................................................................

(Về chính quyền hoặc Đảng, đoàn thể, kể cả chức vụ kiêm nhiệm)

13) Công việc chính được giao:............................................................................................

14) Chức danh nghề nghiệp viên chức:…………………………………….……, Mã số:……...

Bậc lương:……, Hệ số:…..Ngày hưởng:…/…/…, Phụ cấp chức vụ:…Phụ cấp khác:……

15.1-Trình độ giáo dục phổ thông (đã tốt nghiệp lớp mấy/thuộc hệ nào):………………………

15.2-Trình độ chuyên môn cao nhất: ....................................................................................

(TSKH, TS, Ths, cử nhân, kỹ sư, cao đẳng, trung cấp, sơ cấp; chuyên ngành)

15.3-Lý luận chính trị:…………………………15.4-Quản lý nhà nước:………………..

(Cao cấp, trung cấp, sơ cấp và tương đương) (Chuyên viên cao cấp, chuyên viên chính, chuyên viên, cán sự…….)

15.5-Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp:.......................................................

15.6- Ngoại ngữ: …………………………15.7- Tin học:………………………………………

(Tên ngoại ngữ + Trình độ A, B, C, D,...) (Trình độ A, B, C……)

16) Ngày vào Đảng Cộng sản Việt nam:……/……/……, Ngày chính thức:……../……../……

17) Ngày tham gia tổ chức chính trị-xã hội: ……………………………………………………

(Ngày tham gia tổ chức: Đoàn, Hội,.... và làm việc gì trong tổ chức đó)

18) Ngày nhập ngũ:……./……/……, Ngày xuất ngũ:…./……/……, Quân hàm cao nhất:……

19) Danh hiệu được phong tặng cao nhất:………………………………………………………

(Anh hùng lao động, anh hùng lực lượng vũ trang; nhà giáo, thầy thuốc, nghệ sĩ nhân dân và ưu

tú,….)

20) Sở trường công tác:…………………………………………………………………………

21) Khen thưởng: …………….22) Kỷ luật: …………………………………………………….

(Hình thức cao nhất, năm nào) (về đảng chính quyền, đoàn thể, hình thức cao nhất, năm nào)

23) Tình trạng sức khỏe: ………. Chiều cao:……, Cân nặng: ………kg, Nhóm máu:………...

24) Là thương binh hạng: ………/……, Là con gia đình chính sách: …………………………

(Con thương binh, con liệt sĩ, người nhiễm chất độc da cam Dioxin)

25) Số chứng minh nhân dân:……. Ngày cấp:……./……../……. 26) Số sổ BHXH:…………

27) ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG VỀ CHUYÊN MÔN, NGHIỆP VỤ, LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ, NGOẠI NGỮ, TIN HỌC

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Tên trường | Chuyên ngành đào tạo, bồi dưỡng | Từ tháng, năm- Đến tháng, năm | Hình thức đào tạo | Văn bằng,chứng chỉ, trình độ gì |
| ………………. | ……………………….. | …./…..-…../… | ………….. | …………………. |
| ………………. | ……………………….. | …./…..-…../… | ………….. | …………………. |

Ghi chú: Hình thức đào tạo: Chính qui, tại chức, chuyên tu, bồi dưỡng .../ Văn bằng: TSKH, TS, Ths, Cử nhân, Kỹ sư ....

28) TÓM TẮT QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

|  |  |
| --- | --- |
| Từ tháng, năm đến tháng, năm | Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác (đảng, chính quyền, đoàn thể, tổ chức xã hội), kể cả thời gian được đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ, ... |
| …………  …………  ………… | …………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………… |

29) DIỄN BIẾN QUÁ TRÌNH LƯƠNG CỦA VIÊN CHỨC

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Tháng/năm |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Mã CDNN/bậc |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Hệ số lương |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

30) NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ CỦA CƠ QUAN, ĐƠN VỊ QUẢN LÝ HOẶC SỬ DỤNG VIÊN CHỨC

........................................................................................................................................

.........................................................................................................................................

|  |  |
| --- | --- |
| **Người khai** Tôi xin cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật (Ký tên, ghi rõ họ tên) | ...……., Ngày…….tháng…….năm….20… **Thủ trưởng cơ quan, đơn vị quản lý và sử dụng CBCC** (Ký tên, đóng dấu) |

**Ghi chú:**

Thủ tục hành chính thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức được sửa đổi, bổ sung về phân công, phân cấp tổ chức thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp đối với viên chức.